

Số: 296/BC-BKTNS

Cà Mau, ngày 13 tháng 8 năm 2026

BÁO CÁO

Thẩm tra dự thảo Nghị quyết quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống ma túy đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Cà Mau

Thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Ban Kinh tế - Ngân sách và phân công của Thường trực HĐND tỉnh về thẩm tra các văn bản trình Kỳ họp thứ 5 HĐND tỉnh khóa XI¹. Ngày 13/8/2026, Ban Kinh tế - Ngân sách chủ trì, phối hợp với các Ban HĐND tỉnh thẩm tra dự thảo Nghị quyết quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống ma túy đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh. Kết quả thẩm tra, như sau:

1. Sự cần thiết và căn cứ pháp lý ban hành Nghị quyết; phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng, nội dung cơ bản của Nghị quyết; ý kiến đại biểu và vấn đề còn ý kiến khác nhau

a) Sự cần thiết ban hành Nghị quyết

Ngày 27/11/2024, Quốc hội ban hành Nghị quyết số 163/2024/QH15 phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống ma túy đến năm 2030.

Ngày 31/12/2025, Chính phủ ban hành Nghị định 358/2025/NĐ-CP quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia. Theo đó, tại điểm c khoản 1 Điều 56 quy định nhiệm vụ của UBND tỉnh: “*Xây dựng, trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định bố trí vốn đối ứng từ ngân sách địa phương theo quy định tại Quyết định của Thủ tướng Chính phủ quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ và tỷ lệ vốn đối ứng từ ngân sách địa phương; nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước (bao gồm: vốn hỗ trợ có mục tiêu từ ngân sách trung ương, vốn tự cân đối của ngân sách địa phương) thực hiện từng chương trình mục tiêu quốc gia tại địa phương.*”

Ngày 27/01/2026, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 05/2026/QĐ-TTg quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống ma túy đến năm 2030. Theo đó,

Tài khoản 2 Điều 5 quy định: *Căn cứ dự kiến tổng kinh phí sự nghiệp giai đoạn 5 năm và hằng năm được hỗ trợ từ ngân sách trung ương được cấp có thẩm quyền thông báo và điều kiện thực tế của từng địa phương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xây dựng mục tiêu, nhiệm vụ, phương án phân bổ vốn để thực hiện các nội dung của Chương trình, trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định phương án phân bổ kinh phí hỗ trợ cụ thể cho các cấp (tỉnh, xã), các ngành để triển khai hiệu quả nguồn vốn được giao theo các nguyên tắc ưu tiên hỗ trợ tại Điều 4 Quyết định này”*

¹ Công văn số 158/HĐND-TT ngày 28/7/2026.

và tại điểm c khoản 5 Điều 5 quy định: “**Các địa phương căn cứ tình hình thực tế ngân sách địa phương mình, chủ động cân đối, bố trí ngân sách địa phương (vốn đầu tư phát triển và vốn sự nghiệp) thực hiện Chương trình**”.

Đồng thời, tại khoản 4, Điều 6 quy định: “**Căn cứ nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương thực hiện Chương trình tại Quyết định này; Ủy ban nhân dân cấp tỉnh lập kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030 và hằng năm nguồn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình, trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định, gửi Bộ Công an tổng hợp theo quy định; trong đó đảm bảo bố trí vốn và bổ sung nguồn lực ưu tiên thực hiện công tác giảm cầu và hỗ trợ xã, phường, đặc khu trọng điểm, phức tạp về ma túy; phân bổ, giao và tổ chức thực hiện các nội dung, hoạt động, dự án, quản lý giám sát, thanh tra, kiểm tra việc sử dụng ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình theo quy định**”.

Từ quy định nêu trên, để cụ thể hóa quy định của trung ương, UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống ma túy đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Cà Mau **là cần thiết, phù hợp với tình hình thực tế và đúng thẩm quyền của HĐND tỉnh, được Thường trực HĐND tỉnh thống nhất chủ trương xây dựng Nghị quyết tại Nghị quyết số 176/NQ-HĐND ngày 30/7/2026.**

b) Căn cứ pháp lý ban hành Nghị quyết

- Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15.
- Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15.
- Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15.
- Luật Phòng, chống ma túy số 120/2025/QH15.
- Nghị quyết số 163/2024/QH15 ngày 27/11/2024 của Quốc hội phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống ma túy đến năm 2030.
- Nghị quyết số 70/2025/UBTVQH15 ngày 07/02/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2026 – 2030.
- Nghị định số 358/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia.
- Quyết định số 28/2025/QĐ-TTg ngày 24/8/2025 của Thủ tướng Chính phủ ban hành tiêu chí xác định tuyến, địa bàn trọng điểm phức tạp về ma túy, địa bàn không ma túy;
- Quyết định số 05/2026/QĐ-TTg ngày 27/01/2026 của Thủ tướng Chính phủ quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống ma túy đến năm 2030.

c) Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng và nội dung cơ bản của dự thảo Nghị quyết

- *Về phạm vi điều chỉnh:* Nghị quyết này quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống ma túy đến năm 2030 (sau đây gọi là Chương trình) trên địa bàn tỉnh Cà Mau, theo điểm c khoản 1 Điều 56 Nghị định số 358/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia.

- *Về đối tượng áp dụng:* Các sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân các xã, phường và các cơ quan, đơn vị sử dụng vốn ngân sách nhà nước để thực hiện Chương trình; cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia hoặc có liên quan đến việc lập, thực hiện kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm từ nguồn ngân sách nhà nước thuộc Chương trình.

- *Về nội dung cơ bản của dự thảo Nghị quyết trình thẩm tra*

+ Về nguyên tắc phân bổ: (1) Nguồn vốn ngân sách nhà nước phân bổ để thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ của Chương trình; bảo đảm tính công khai, minh bạch và phải tuân thủ quy định của Luật Đầu tư công, Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản pháp luật có liên quan; (2) Ưu tiên hỗ trợ địa bàn trọng điểm phức tạp về ma túy, địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số; (3) Việc phân bổ vốn ngân sách nhà nước bảo đảm phù hợp với mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ, nội dung hoạt động và các Dự án, Tiểu dự án thuộc Chương trình; kế hoạch hằng năm, tình hình thực tế và nguồn vốn ngân sách trung ương phân bổ; đồng thời, đúng theo quy định của pháp luật và nguyên tắc phân cấp, phân quyền; (4) Thực hiện phân bổ trực tiếp cho các cơ quan, đơn vị, địa phương theo khoản 2 Điều 1 Nghị quyết này.

+ Về tiêu chí, định mức phân bổ vốn đối với các sở, ban, ngành tỉnh

(1) Tiêu chí phân bổ: Căn cứ quy mô, khối lượng công việc và các chỉ tiêu, nhiệm vụ của các sở, ban, ngành được giao chủ trì, phối hợp thực hiện tại các Dự án, Tiểu dự án thành phần của Chương trình theo quyết định của cấp có thẩm quyền phê duyệt.

(2) Định mức phân bổ: Không vượt quá 15% vốn ngân sách nhà nước được cấp có thẩm quyền phân bổ để thực hiện Chương trình. Trong đó: Đơn vị chủ trì thực hiện Dự án, Tiểu dự án: 70% kinh phí được phân bổ cho các sở, ban, ngành; đơn vị phối hợp thực hiện Dự án, Tiểu dự án: 30% kinh phí được phân bổ cho các sở, ban, ngành.

+ Về tiêu chí, định mức, hệ số phân bổ đối với các xã, phường

(1) Tiêu chí phân bổ: Căn cứ kết quả rà soát, đánh giá hằng năm về tuyến, địa bàn trọng điểm phức tạp về ma túy, địa bàn không ma túy theo Quyết định số 28/2025/QĐ-TTg ngày 24/8/2025 của Thủ tướng Chính phủ ban hành tiêu chí xác định tuyến, địa bàn trọng điểm phức tạp về ma túy, địa bàn không ma túy.

(2) Định mức phân bổ: Không vượt quá 85% vốn ngân sách nhà nước được cấp có thẩm quyền phân bổ để thực hiện Chương trình.

(3) Hệ số phân bổ

Hệ số gốc: Xã, phường không ma túy: hệ số 1,0; xã, phường trọng điểm, phức

tạp về ma túy loại III: hệ số 1,5; xã, phường trọng điểm, phức tạp về ma túy loại II: hệ số 2,0; xã, phường trọng điểm, phức tạp về ma túy loại I: hệ số 3,0.

Hệ số tăng thêm: Áp dụng đối với các xã, phường có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số: hệ số tăng thêm bằng hệ số gốc x 1,5 (trường hợp các xã, phường thuộc nhiều đối tượng được áp dụng hệ số tăng thêm thì chỉ áp dụng một lần hệ số tăng thêm).

(4) Tổng mức vốn phân bổ cho 1 xã, phường = Số vốn trung bình 1 hệ số x Hệ số của xã, phường. Trong đó:

Số vốn trung bình 1 hệ số = Tổng vốn ngân sách phân bổ cho các xã, phường (của từng Dự án hoặc Tiểu dự án)/Tổng số hệ số của các xã, phường được lựa chọn phân bổ.

Hệ số của 1 xã, phường = Hệ số gốc hoặc Hệ số gốc x 1,5 (đối với các xã, phường thuộc trường hợp áp dụng hệ số tăng thêm).

d) Ý kiến đại biểu và những vấn đề còn ý kiến khác nhau

- Đại biểu đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo thông tin rõ hơn về căn cứ và sự cần thiết ban hành Nghị quyết. Có quy định về việc đối ứng từ Ngân sách địa phương? UBND tỉnh có dự kiến đề xuất HĐND tỉnh cân đối ngân sách địa phương để phân bổ thực hiện Chương trình?

- Tại Hội nghị thẩm tra, các đại biểu đã thảo luận, góp ý làm rõ thêm một số nội dung của dự thảo Nghị quyết, như sau:

+ Đề nghị tách Điều 1 thành 02 Điều; theo đó, Điều 1 quy định phạm vi điều chỉnh; Điều 2 quy định đối tượng áp dụng, cho thống nhất với hệ thống văn bản quy phạm pháp luật do HĐND tỉnh ban hành.

+ Về nguyên tắc phân bổ đề nghị điều chỉnh, bổ sung thêm một số nội dung cho phù hợp tình hình thực tế, đảm bảo nguyên tắc chung, dễ áp dụng.

+ Đề nghị quy định 02 Điều về nguồn sự nghiệp và nguồn đầu tư công cho phù hợp với quy định và tình hình thực tế.

+ Tại khoản 2 Điều 3 và khoản 2 Điều 4, đề nghị quy định tỷ lệ cụ thể, bỏ cụm từ “không vượt quá”. Điều chỉnh thứ tự nội dung quy định phân bổ cho các xã, phường (85%) và các sở, ban, ngành tỉnh (15%). Đồng thời, giải thích và bổ sung vào Tờ trình nguyên tắc đề xuất phân chia tỷ lệ này.

+ Tại điểm a khoản 3 Điều 4, đề nghị không quy định đối với xã, phường trọng điểm, phức tạp về ma túy loại II và loại I, do hiện nay trên địa bàn tỉnh không có 02 loại xã nêu trên; đồng thời, mục tiêu của tỉnh phấn đấu đến năm 2030 đạt tiêu chí tỉnh không ma túy.

+ Đề nghị xem xét bổ sung quy định giao UBND tỉnh phân bổ nguồn vốn này cho các cơ quan, đơn vị, địa phương để kịp thời triển khai thực hiện.

+ Bổ sung thêm 1 Điều quy định về nguồn kinh phí thực hiện Chương trình.

+ Ngoài ra, đại biểu còn có một số góp ý về cách trình bày thể thức, câu từ, nhằm hoàn thiện dự thảo nghị quyết.

- *Ý kiến của đại diện lãnh đạo Ban Pháp chế:* Việc xây dựng Nghị quyết được Ban Pháp chế thống nhất tham mưu Thường trực HĐND tỉnh thống nhất chủ trương; Sở Tư pháp thẩm định thống nhất trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết.

- *Ý kiến của đại diện lãnh đạo Công an tỉnh*

+ Năm 2026, tỉnh được trung ương phân bổ 21 tỷ đồng thực hiện Chương trình, ngân sách tỉnh chưa cân đối, bố trí nguồn cho Chương trình. Những năm còn lại của giai đoạn, giao địa phương bố trí vốn đối ứng thực hiện. Việc ban hành Nghị quyết làm cơ sở để UBND tỉnh phân bổ nguồn vốn trung ương giao về cho các địa phương, đơn vị thực hiện Chương trình. Thống nhất ý kiến giao UBND tỉnh phân bổ nguồn kinh phí này theo nguyên tắc, tiêu chí, định mức để các cơ quan, đơn vị, địa phương kịp thời triển khai thực hiện.

+ Các ý kiến còn lại của đại biểu, Công an tỉnh tiếp thu, tham mưu UBND tỉnh hoàn chỉnh hồ sơ, nội dung dự thảo Nghị quyết, trình HĐND tỉnh tại Kỳ họp.

Các ý kiến thảo luận của đại biểu được cơ quan soạn thảo giải trình, tiếp thu, làm rõ, được đại biểu thống nhất.

2. Sự phù hợp của nội dung dự thảo Nghị quyết với chủ trương, đường lối của Đảng, tình hình, điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương

Nội dung dự thảo nghị quyết phù hợp với đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước và tình hình, điều kiện thực tế tại địa phương, được Ban Thường vụ Tỉnh ủy thống nhất².

3. Tính hợp hiến, hợp pháp và tính thống nhất với hệ thống pháp luật của dự thảo Nghị quyết

a) *Về tính hợp hiến:* Nội dung dự thảo Nghị quyết phù hợp và không trái với các quy định cụ thể của Hiến pháp năm 2013, được sửa đổi, bổ sung năm 2025.

b) *Về tính hợp pháp:* Nội dung dự thảo Nghị quyết phù hợp, đảm bảo tính hợp pháp theo các quy định pháp luật khác có liên quan.

c) *Về tính thống nhất với hệ thống pháp luật:* Nội dung dự thảo Nghị quyết được xây dựng trên cơ sở quy định của hệ thống văn bản pháp luật có giá trị pháp lý hiện hành³.

4. Sự cần thiết, tính hợp lý của thủ tục hành chính, việc ứng dụng, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

² Tại Thông báo số 1008-TB/TU ngày 20/7/2026.

³ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15; Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung một số điều bởi Luật số 87/2025/QH15; Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15; Luật Phòng, chống ma túy số 120/2025/QH15; Nghị quyết số 163/2024/QH15 ngày 27/11/2024 của Quốc hội phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống ma túy đến năm 2030; Nghị quyết số 70/2025/UBTVQH15 ngày 07/02/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2026 – 2030; Nghị định số 358/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia; Quyết định số 28/2025/QĐ-TTg ngày 24/8/2025 của Thủ tướng Chính phủ ban hành tiêu chí xác định tuyến, địa bàn trọng điểm phức tạp về ma túy, địa bàn không ma túy; Quyết định số 05/2026/QĐ-TTg ngày 27/01/2026 của Thủ tướng Chính phủ quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống ma túy đến năm 2030.

Nội dung dự thảo Nghị quyết không làm phát sinh thủ tục hành chính, không có nội dung quy định trực tiếp đến việc ứng dụng, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

5. Nguồn lực tài chính, nguồn lực đảm bảo thi hành Nghị quyết

Kinh phí thực hiện Nghị quyết được đảm bảo từ nguồn vốn ngân sách trung ương, ngân sách địa phương. Vì vậy, các điều kiện về nguồn lực và điều kiện cho việc thi hành Nghị quyết là đảm bảo tính khả thi.

6. Ngôn ngữ, thể thức, kỹ thuật trình bày và trình tự, thủ tục soạn thảo dự thảo Nghị quyết

a) Về ngôn ngữ, thể thức, kỹ thuật trình bày: Thực hiện cơ bản đảm bảo theo quy định tại Nghị định số 78/2025/NĐ-CP; Nghị định số 187/2025/NĐ-CP.

b) Về trình tự, thủ tục soạn thảo dự thảo Nghị quyết

Trên cơ sở thống nhất lập danh mục xây dựng Nghị quyết của Thường trực HĐND tỉnh⁴, Công an tỉnh được UBND tỉnh giao chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan xây dựng dự thảo nghị quyết, đã thực hiện xây dựng dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh theo quy trình, thời gian và thủ tục quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung một số điều bởi Luật số 87/2025/QH15 và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Trong quá trình xây dựng văn bản, cơ quan soạn thảo đã tổ chức lấy ý kiến, nghiên cứu, tiếp thu, chỉnh lý dự thảo, xây dựng tờ trình, báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến đóng góp dự thảo và các tài liệu có liên quan; đồng thời, đăng tải các tài liệu này trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh theo quy định. Hồ sơ dự thảo Nghị quyết được Sở Tư pháp tổ chức thẩm định đúng quy trình và có báo cáo kết quả thẩm định, đủ điều kiện trình kỳ họp⁵.

Tuy nhiên, đến thời điểm thẩm tra, qua rà soát hồ sơ trình, Ban Kinh tế - Ngân sách chưa nhận được ý kiến của Sở Tư pháp về tính hợp hiến, tính hợp pháp và tính thống nhất với hệ thống pháp luật, Sở Tài chính về nguồn tài chính, Sở Nội vụ về việc được phân cấp, thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp và nguồn nhân lực, Sở Khoa học và Công nghệ về ứng dụng, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số theo quy định khoản 2 Điều 47 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP. Đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo cơ quan chủ trì soạn thảo hoàn thiện hồ sơ, trình HĐND tỉnh đảm bảo theo quy định.

7. Quan điểm, ý kiến của Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh

⁴ Nghị quyết số 176/NQ-HĐND ngày 30/7/2026.

⁵ Hồ sơ trình thẩm tra, gồm: (1) Tờ trình số 569/TTr-UBND ngày 13/7/2026 của UBND tỉnh về dự thảo Nghị quyết quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Cà Mau giai đoạn 2026 - 2030; (2) dự thảo Nghị quyết; (3) bản so sánh thuyết minh dự thảo Nghị quyết; (4) bản tổng hợp ý kiến, tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý đối với dự thảo Nghị quyết; (5) Báo cáo số 820/BC-STP ngày 24/6/2026 của Sở Tư pháp thẩm định dự thảo Nghị quyết; (6) Báo cáo số 1020/BC-SNNMT ngày 26/6/2026 của Sở Nông nghiệp và Môi trường tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định đối với dự thảo Nghị quyết; (7) Công văn số 7348/SNNMT-KTHT ngày 07/7/2026 của Sở Nông nghiệp và Môi trường tổng hợp, tiếp thu, giải trình ý kiến thành viên UBND tỉnh đối với dự thảo Nghị quyết; (8) Tờ trình số 721/TTr-SNNMT ngày 29/6/2026 của Sở Nông nghiệp và Môi trường; (9) một số văn bản khác có liên quan.

Qua nghiên cứu hồ sơ dự thảo Nghị quyết, các tài liệu có liên quan và ý kiến thảo luận tại Hội nghị thẩm tra, Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh nhận thấy việc UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống ma túy đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh căn cứ theo điểm c khoản 1 Điều 56 Nghị định số 358/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia, được Thường trực HĐND tỉnh thống nhất chủ trương xây dựng Nghị quyết tại Nghị quyết số 176/NQ-HĐND ngày 30/7/2026⁶. Tuy nhiên, có ý kiến đề nghị thực hiện như Điều 5 và Điều 6 Quyết định số 05/2026/QĐ-TTg⁷. Qua thảo luận, Ban Kinh tế - Ngân sách thống nhất trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết để cụ thể hóa quy định của Trung ương và làm căn cứ phân bổ kinh phí khi địa phương cân đối ngân sách, huy động bổ sung nguồn vốn để thực hiện Chương trình tại địa phương.

Việc ban hành Nghị quyết là cơ sở pháp lý để phân bổ nguồn vốn được cấp có thẩm quyền giao cho các cơ quan, đơn vị, địa phương tổ chức thực hiện Chương trình; đồng thời, căn cứ để quản lý, giám sát, thanh tra, kiểm tra, kiểm toán việc thực hiện kế hoạch của Chương trình. Theo báo cáo của Công an tỉnh, năm 2026 Thủ tướng Chính phủ đã giao bổ sung ***nguồn vốn sự nghiệp ngân sách trung ương thực hiện Chương trình là 21 tỷ đồng***⁸; đến thời điểm thẩm tra, ***ngân sách tỉnh chưa bố trí được nguồn kinh phí địa phương cho Chương trình***.

Dự thảo Nghị quyết cơ bản bám sát các quy định tại Quyết định số 05/2026/QĐ-TTg và các quy định pháp luật có liên quan; các nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương cơ bản phù hợp với điều kiện thực tế địa phương. Ban thống nhất như sau:

- Đối với phân bổ nguồn vốn sự nghiệp (nguồn vốn sự nghiệp trung ương và nguồn vốn sự nghiệp địa phương), Ban thống nhất với đề xuất ***ưu tiên 85% tổng nguồn phân bổ cho các xã, phường; 15% còn lại phân bổ cho các sở, ban, ngành tỉnh*** thực hiện các dự án, tiểu dự án của Chương trình⁹. Đối với nguồn vốn phân bổ cho các sở, ban, ngành tỉnh, phân bổ cho các đơn vị chủ trì thực hiện dự án, tiểu dự án là 70%; các đơn vị phối hợp thực hiện 30%. ***Về tiêu chí, hệ số phân bổ:*** Ban thống nhất: đối với xã, phường trọng điểm, phức tạp về ma túy loại III áp dụng hệ số 1,5; các xã, phường còn lại áp dụng hệ số 1,0. Đối với xã, phường trọng điểm, phức tạp về ma túy loại II và loại I, dự thảo chưa quy định do hiện tại trên địa bàn tỉnh chưa có xã, phường thuộc hai loại này; trường hợp phát sinh trong quá trình thực hiện thì thực hiện theo quy định của Trung ương và rà soát, đề xuất cấp có thẩm quyền điều chỉnh phương án phân bổ cho phù hợp; thống nhất ***quy định hệ số tăng thêm 1,5 lần*** đối với xã, phường có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, thuộc vùng

⁶ Việc xây dựng Nghị quyết được Ban Pháp chế HĐND tỉnh thống nhất tham mưu Thường trực HĐND tỉnh thống nhất chủ trương; Sở Tư pháp thẩm định thống nhất trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết.

⁷ UBND tỉnh căn cứ quy định xây dựng phương án phân bổ trình HĐND tỉnh.

⁸ Quyết định 1039/QĐ-TTg ngày 11/6/2026 của Thủ tướng Chính phủ

⁹ Tỷ lệ 15% này, cơ quan soạn thảo dựa trên tỷ lệ phân bổ cho các bộ, cơ quan trung ương tại điểm a khoản 1 Điều 5 Quyết định số 05/2026/QĐ-TTg.

đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; trường hợp một xã, phường đồng thời thuộc hai đối tượng được áp dụng hệ số tăng thêm thì chỉ áp dụng một lần hệ số tăng thêm, bảo đảm thống nhất, không trùng lặp trong quá trình tính toán, phân bổ vốn.

Để tạo điều kiện chủ động và kịp thời trong việc triển khai, thực hiện nguồn kinh phí của Chương trình, Ban thống nhất với đề xuất trên cơ sở dự toán, kế hoạch vốn ngân sách nhà nước được giao, quy định tại nghị quyết này và tình hình thực tế của tỉnh, ***giao UBND tỉnh quyết định phân bổ cho các cơ quan, đơn vị, địa phương và báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp gần nhất.***

- Đối với phân bổ nguồn vốn đầu tư công, thực hiện theo khoản 4 Điều 6 Quyết định số 05/2026/QĐ-TTg ngày 27/01/2026 của Thủ tướng Chính phủ.

- Qua thẩm tra, cơ quan trình thống nhất tiếp thu góp ý đại biểu¹⁰ hoàn chỉnh hồ sơ trình Kỳ họp. Sau khi Nghị quyết được HĐND tỉnh thông qua, ***Ban Kinh tế - Ngân sách đề nghị UBND tỉnh tiếp tục chỉ đạo các ngành chức năng, địa phương quan tâm một số nội dung sau:***

Rà soát, cân đối, bố trí nguồn ngân sách địa phương theo khả năng ngân sách và quy định hiện hành để cùng với nguồn ngân sách trung ương thực hiện hiệu quả Chương trình. Tổ chức phân bổ, sử dụng kinh phí đúng mục tiêu, nội dung, đối tượng, tiêu chí, hệ số và tỷ lệ được HĐND tỉnh quyết nghị, bảo đảm công khai, minh bạch, tiết kiệm, hiệu quả; ưu tiên nguồn lực cho các xã, phường trọng điểm, phức tạp về ma túy, địa bàn khó khăn và các nhiệm vụ cấp thiết.

Thường xuyên theo dõi, đánh giá kết quả thực hiện, kịp thời rà soát, đề xuất cấp thẩm quyền điều chỉnh phương án phân bổ khi phát sinh địa bàn, nhiệm vụ mới hoặc khi các tiêu chí, hệ số không còn phù hợp với tình hình thực tế, góp phần thực hiện hiệu quả mục tiêu xây dựng địa bàn an toàn, không ma túy và đạt mục tiêu Chương trình đến năm 2030.

Ban Kinh tế - Ngân sách thống nhất với nội dung của dự thảo Nghị quyết. Kính trình đại biểu HĐND tỉnh xem xét, thông qua./.

Nơi nhận:

- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Thành viên Ban KT-NS;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Công an tỉnh;
- LĐVP Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Trang Thông tin điện tử;
- Phòng CT. HĐND;
- Lưu: VT, LT.

**TM. BAN KINH TẾ - NGÂN SÁCH
TRƯỞNG BAN**



Vũ Hồng Như Yến

¹⁰ Đề nghị tách Điều 1 thành 02 Điều; theo đó, Điều 1 quy định phạm vi điều chỉnh; Điều 2 quy định đối tượng áp dụng, cho thống nhất với hệ thống văn bản quy phạm pháp luật do HĐND tỉnh ban hành; tại khoản 2 Điều 3 và khoản 2 Điều 4, đề nghị quy định tỷ lệ cụ thể, bỏ cụm từ “không quá”; bổ sung thêm 2 Điều quy định về phân bổ nguồn vốn đầu tư công ngân sách nhà nước và quy định về nguồn kinh phí thực hiện Chương trình.